

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú hiện nay: ấp Đồng Dài, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: anh Lê Tấn S, sinh năm 1966; cư trú tại: ấp D, xã T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Tấn S chung sống vợ chồng từ năm 2004. Đến năm 2009, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do anh S không đi làm mà thường xuyên uống rượu, đánh đập và xúc phạm chị. Chị đã bỏ về mẹ ruột sống từ tháng 01 năm 2021 cho đến

nay. Chị có khuyên anh S nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh S được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung: chị và anh S có hai con chung là cháu Lê Hoài Giang, sinh ngày 02/4/2007 và Lê Hoài Nam, sinh ngày 10/7/2005. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Giang, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Chị giao cháu Nam cho anh S nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Tấn S nhưng anh S cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: trong thời gian anh Lê Tấn S và chị Nguyễn Kim T sinh sống tại địa phương, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do anh S không đi làm, thường xuyên uống rượu về chửi bới và đánh đập chị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Kim T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Tấn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Nguyễn Kim T): Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Tấn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim T đối với anh Lê Tấn S, chị T được ly hôn với anh S.

+ Về nuôi con chung: giao chị Nguyễn Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Hoài Giang, sinh ngày 29/4/2007. Giao anh Lê Tấn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Hoài Nam, sinh ngày 10/7/2005. Ghi nhận chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị T và anh S cùng các thành viên trong gia đình không được cản

trở. Chị T và anh S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Kim T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lê Tấn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh S.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 74/2009 ngày 16/5/2009. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim T thấy rằng: chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh S là do anh S không đi làm phụ giúp chị về kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu, dùng lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị. Lời trình bày của chị T phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, anh S cũng không có thiện chí đến Tòa án để tham gia hòa giải với chị T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T đối với anh S.

[3] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S có 02 con chung tên Lê Hoài Nam, sinh ngày 10/07/2005 và Lê Hoài Giang, sinh ngày 29/4/2007. Chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Giang, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con và giao cháu Nam cho anh S nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh S vắng mặt nên không nêu ý kiến về con chung. Xét thấy, cháu Nam đang sống chung với anh S, cháu Giang đang sống chung với chị T và yêu cầu của chị T về con chung phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S.

2. Về nuôi con chung: giao chị Nguyễn Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Hoài Giang, sinh ngày 29/4/2007. Giao anh Lê Tấn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Hoài Nam, sinh ngày 10/7/2005. Ghi nhận chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị T và anh S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh S, chị T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ghi nhận chị Nguyễn Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003522 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: chị Nguyễn Kim T và anh Lê Tấn S vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND phường Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Nguyên